

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 05: Cung cấp xe cầu.
- Tên Dự toán: Mua sắm phương tiện, thiết bị phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông cho Công an tỉnh Phú Thọ.
- Chủ đầu tư: Công an tỉnh Phú Thọ.
- Nguồn vốn: NSNN.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 45 ngày.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV/2025.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 45 ngày.
- Địa điểm thực hiện: Công an tỉnh Phú Thọ. Địa chỉ: Số 51, Đường Trần Phú, Phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

a) *Yêu cầu về kỹ thuật chung:* là các yêu cầu về chủng loại, tiêu chuẩn hàng hóa và các yêu cầu về kiểm tra, thử nghiệm, đóng gói, vận chuyển, điều kiện khí hậu tại nơi hàng hóa được sử dụng.

- Phạm vi công việc của nhà thầu chào hàng bao gồm (nhưng không hạn chế) các nội dung sau:

- + Cung cấp, vận chuyển hàng hóa tới địa điểm cung cấp;
- + Bảo quản, nghiệm thu, bàn giao hàng hóa;
- + Vận chuyển, lắp đặt, đào tạo, hướng dẫn sử dụng,... các hàng hóa theo đúng vị trí và yêu cầu của Chủ đầu tư;
- + Bàn giao hàng hóa phải thỏa mãn các yêu cầu của E-HSMT. Chịu mọi chi phí nghiệm thu và vận chuyển hàng hóa;
- Chủng loại hàng hóa: Nhà thầu tham gia dự thầu phải chào đúng và đủ

chủng loại, khối lượng hàng hoá nêu tại Bảng Phạm vi cung cấp hàng hóa thuộc Mẫu số 01A (webform trên Hệ thống) chương IV của E-HSMT; Hàng hoá được sản xuất chính hãng và xuất xứ rõ ràng, hợp pháp, từng chủng loại phải ghi rõ tên, mã hiệu, hãng, nước, năm sản xuất, các thông số kỹ thuật, chất lượng hàng hóa tuân thủ theo đúng yêu cầu của E-HSMT.

- Tiêu chuẩn chất lượng: mới 100%, chưa qua sử dụng theo yêu cầu cụ thể tiêu chuẩn chất lượng các hàng hóa quy định cụ thể ở Phần 1.2 thuộc Mục 1 chương này. Cụ thể:

+ Hàng hóa cung cấp phải có các đặc tính kỹ thuật, tiêu chí chất lượng đáp ứng với các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng được nêu trong E-HSMT, phải đảm bảo mới 100% (Thông số kỹ thuật yêu cầu tất cả các hàng hóa và vật liệu, vật tư sử dụng cho hàng hóa phải mới, chưa qua sử dụng, sử dụng toàn bộ các cải tiến mới nhất về thiết kế và vật liệu, trừ trường hợp có quy định cụ thể khác trong hợp đồng), sản xuất từ năm 2024 trở lại đây.

+ Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính chất ổn định, an toàn của tất cả các hàng hóa trong suốt thời gian cung cấp, lắp đặt, hoàn thiện gói thầu trong giai đoạn bảo hành và thực hiện chế độ hậu mãi.

+ Có chứng chỉ xuất xứ và chứng chỉ chất lượng (nếu có).

- Tài liệu kỹ thuật trong E-HSDT: Tất cả các hàng hóa/thiết bị được quy định trong phạm vi cung cấp nêu tại Mục 1 Chương V phải có Catalogue, tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất (hãng sản xuất) hoặc của đại lý được ủy quyền bán hàng hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương để chứng minh hàng hóa dự thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT; Catalogue, tài liệu kỹ thuật được sử dụng bằng Tiếng Anh hoặc Tiếng Việt; Trường hợp các tài liệu này bằng tiếng nước ngoài khác thì phải đính kèm bản dịch tiếng Việt và nhà thầu chịu trách nhiệm về tính chính xác nội dung bản dịch. Bản dịch tiếng Việt có thể dịch toàn bộ tài liệu hoặc tóm tắt nội dung nhưng phải chứng minh được hàng hoá đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại Chương V của E-HSMT). Trường hợp trong catalogue không đầy đủ thông số theo yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu phải có xác nhận thông số kỹ thuật của nhà sản xuất (hãng sản xuất) hoặc của đại lý được ủy quyền bán hàng hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương để chứng minh.

- Bảo hành, bảo trì:

+ Thời gian bảo hành đối với các hàng hóa tại Mẫu số 01A (webform trên Hệ thống) chương IV của E-HSMT đáp ứng thời gian bảo hành tối thiểu đối với từng danh mục hàng hóa tại Mục 1. Chương V và theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất/hãng sản xuất tính từ thời điểm nhà thầu nghiệm thu bàn giao cho đơn vị sử dụng tài sản.

+ Bảo hành hàng hóa theo hợp đồng;

+ Toàn bộ những trường hợp thiết bị hỏng hóc do lỗi thiết kế hoặc chế tạo, thiết bị hoạt động không đúng, không đủ công năng thiết kế sẽ được nhà thầu thay thế trong thời gian bảo hành và nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm

chi trả các chi phí.

+ Nhà thầu có trách nhiệm tư vấn kỹ thuật miễn phí cho chủ đầu tư trong việc sửa chữa thay thế thiết bị trong toàn bộ quãng đời của thiết bị.

- Nhà thầu phải cung cấp các chứng chỉ cần thiết đối với hàng hóa và dịch vụ cung cấp như: Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng (mã hiệu, hãng, nước, năm sản xuất), các thông số kỹ thuật, ...

- Thiết bị được cung cấp tới địa điểm yêu cầu của E-HSMT phải trong dạng đóng gói của Nhà sản xuất; các thông số bên trong phải phù hợp với đặc tính kỹ thuật được thoả thuận trong hợp đồng. Bất kỳ sự thay đổi nguồn gốc, chủng loại, quy cách kỹ thuật nào sẽ không được chấp thuận nếu không có sự đồng ý của Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

- Nhà thầu phải đảm bảo có hàng hóa thay thế sẵn sàng cho hàng hóa cung cấp trong trường hợp hàng hóa cung cấp có sự cố để đảm bảo việc sử dụng không gián đoạn của toàn bộ hàng hóa.

- Đào tạo, hướng dẫn sử dụng:

+ Sau khi hàng hóa được bàn giao, Nhà thầu (bên B) thực hiện việc đào tạo, hướng dẫn sử dụng, chuyển giao công nghệ (nếu có) cho Chủ đầu tư (bên A). Các cán bộ của bên A sau khi tham gia lớp đào tạo, hướng dẫn có thể sử dụng thành thạo hệ thống. Mọi chi phí liên quan nội dung này do bên B chi trả.

+ Việc đào tạo phải bao gồm phần thực hành trực tiếp trên Hệ thống thiết bị đã triển khai cho bên A.

+ Tổ chức đào tạo, hướng dẫn sử dụng:

++ Tổ chức đào tạo, hướng dẫn cho lãnh đạo, chỉ huy đơn vị sử dụng.

++ Tổ chức đào tạo cho người trực tiếp sử dụng thiết bị.

- Kế hoạch bảo dưỡng: Nhà thầu phải nộp cho chủ đầu tư kế hoạch bảo dưỡng định kỳ hệ thống trước khi bắt đầu nghiệm thu bàn giao.

- Hồ sơ tài liệu: Các hồ sơ tài liệu sau đây Nhà thầu phải cung cấp trong quá trình thực hiện;

+ Tài liệu hướng dẫn sử dụng: Cung cấp các thông tin cần thiết cho người không quen thuộc với thiết bị có thể hiểu và sử dụng được thiết bị.

+ Tài liệu hướng dẫn bảo dưỡng: Cung cấp kế hoạch bảo dưỡng ngăn ngừa cho các thiết bị, danh mục các bước thứ tự kiểm tra cho từng thiết bị, ..., có quy trình bảo dưỡng phù hợp, khả thi đáp ứng yêu cầu kỹ thuật.

- Nghiệm thu bàn giao

+ Công việc chỉ được coi là hoàn thành khi Nhà thầu nhận được biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

+ Mọi thủ tục nghiệm thu bàn giao được thực hiện theo đúng quy định của

Pháp luật. Nhà thầu có quyền đưa vào trong đề xuất tài chính toàn bộ các chi phí cần thiết để đảm bảo cho mình hoàn thành công việc.

+ Nhà thầu bằng chi phí của mình phải chuẩn bị và nộp hồ sơ thanh toán theo quy định.

+ Nhà thầu chịu trách nhiệm bảo hành miễn phí bắt đầu từ ngày nghiệm thu hoàn thành bàn giao.

- Cung cấp phụ tùng thay thế: Nhà thầu có cam kết cung cấp phụ tùng/linh kiện thay thế ≥ 10 năm tại nơi sử dụng, kể từ ngày hết thời hạn bảo hành.

b) *Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể*: Như tính năng, thông số kỹ thuật, các thông số bảo hành... được nêu cho từng loại hàng hóa. Khi nêu yêu cầu, các thông số kỹ thuật có thể được mô tả dưới hình thức bảng biểu.

Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng Tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết dưới đây để minh họa cho các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng, sử dụng “tương đương” hoặc “ưu việt hơn” so với các yêu cầu tối thiểu. Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

Stt	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật
1	Xe cẩu	I. Thông số xe cơ sở <ul style="list-style-type: none">- Kích thước tổng thể (DxRxC) (mm): $\geq 6.600 \times 2.050 \times 2.300$- Chiều dài cơ sở (mm): ≥ 3.750- Khối lượng bản thân (kg): ≥ 2.800- Khối lượng toàn bộ thiết kế lớn nhất (kg): ≥ 10.000- Khoảng sáng gầm xe (mm): ≥ 230- Số chỗ ngồi: 03 chỗ, kể cả lái xe- Dung tích thùng nhiên liệu (lít): ≥ 100- Động cơ:<ul style="list-style-type: none">+ Diesel, 4 kỳ, 4 xy lạnh thẳng hàng, tăng áp+ Dung tích xi lanh (cm³): ≥ 2.950+ Công suất lớn nhất/tốc độ quay (kw/vòng/phút): $\geq 100/2.500$+ Mô men lớn nhất / tốc độ vòng quay (N.m/vòng/phút): $\geq 420/ 1400$- Hộp số: ≥ 05 tiến – 01 số lùi, số sàn- Dẫn động và trợ lực: Cơ khí, có trợ lực thủy lực- Hệ thống phanh<ul style="list-style-type: none">+ Phanh chính: Tang trống/ thủy lực 2 dòng hoặc Tang trống/ khí nén 2 dòng

		<ul style="list-style-type: none"> + Phanh đỡ: Tang trống/ cơ khí hoặc Tang trống/ khí nén - Ghế lái: Có thể điều chỉnh khoảng cách. - Ghế được bọc nỉ hoặc da - Hệ thống giải trí CD/Mp3/ Radio AM-FM - Cửa kính chỉnh điện - Điều hoà nhiệt độ: Có trang bị trong cabin lái xe - Bộ đồ nghề tiêu chuẩn chính hãng - Hai bên thành thùng, hai bên cánh cửa phía trước dán chữ “CẢNH SÁT GIAO THÔNG”, “TRAFFIC POLICE” và phù hiệu Cảnh sát giao thông theo quy định. <p>II. Thiết bị chuyên dùng</p> <p>1. Sàn chở xe</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước lòng sàn (mm): $\geq 4.600 \times 2.050$ - Cấu tạo + Dầm dọc: $\geq I150$ + Dầm ngang hộp (mm): $\geq 50 \times 50 \times 3.0$ + Bao sàn: $\geq U120$ + Phíp trượt: Nhựa dày $\geq 18\text{mm}$ + Mặt sàn: Tôn nhám SS400 dày: $\geq 4\text{mm}$ - Hành trình sàn trượt (mm): ≥ 3.200 <p>2. Bộ càn kéo phía sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lực nâng của tay càn (kg): ≥ 3.500 - Lực kéo tay càn (kg): ≥ 4.500 - Chiều dài tay càn (mm): ≥ 2.200 - Hành trình ra càn (mm): ≥ 1.250 <p>3. Cản cẩu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sức nâng ở tầm vươn lớn nhất: $\geq 650 \text{ kg}$ - Sức nâng ở tầm vươn nhỏ nhất: $\geq 3.200 \text{ kg}$ - Góc quay càn: $\geq 370^\circ$ <p>4. Cụm tời kéo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lực kéo định mức (kg): ≥ 4.000 - Áp suất: $\geq 10 \text{ Mpa}$ - Cáp kéo (D x L): $\geq 10 \times 20.000 \text{ (mm)}$ <p>5. Bơm thủy lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp suất bơm lớn nhất (kgf/cm²): ≥ 400 - Lưu lượng bơm (cm²/rev): ≥ 24 - Số lượng vòng quay lớn nhất: $\geq 3.000 \text{ (vòng/ phút)}$ <p>6. Hệ thống thủy lực</p>
--	--	--

		<ul style="list-style-type: none"> - Xy lanh trượt sàn + Số lượng: 01 chiếc + Kích thước: 80x45x3.200 (mm) ± 10% - Xy lanh nâng sàn + Số lượng: 02 Chiếc + Kích thước: 70x45x575 (mm) ± 10% - Xy lanh nâng/ hạ cần + Số lượng: 02 Chiếc + Kích thước: 70x40x365 (mm) ± 10% - Xy lanh vươn cần + Số lượng: 01 Chiếc + Kích thước: 50x35x1.200 (mm) ± 10% - Van thủy lực lưu lượng ≥60cc, 05 tay điều khiển, cửa dầu 3/8: Số lượng 01 bộ - Van chống lún 02 chiều không điều khiển: Số lượng 03 bộ - Van chống lún 02 chiều có điều khiển: Số lượng 04 bộ - Đồng hồ áp suất: Số lượng 01 cái - Lọc dầu thủy lực: Số lượng 01 bộ <p>III. Trang thiết bị ưu tiên</p> <p>1. Đèn phát tín hiệu ưu tiên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Xanh - Công suất: 36-280 W - Cường độ sáng: ≥ 21,6 (cd) - Tốc độ quay của chao đèn hoặc tần số chớp: 60-240 (vòng hoặc lần/phút) <p>2. Amply</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công suất: ≥ 100W - Điện áp: ≥ 12V - Tùy chỉnh chế độ: Có - Độ lệch tần số: ≤ 5% - Méo phi tuyến: ≤ 5% <p>3. Loa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công suất: ≥ 100W - Cường độ âm thanh: ≥ 120 dB - Trở kháng: ≥ 8 Ω <p>4. Bộ đàm cố định (tích hợp với hệ thống bộ đàm vùng rộng của Công an tỉnh Phú Thọ): 01 bộ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dải tần: UHF
--	--	--

	<ul style="list-style-type: none"> - Công suất đầu ra thấp: 1-25 W - Công suất đầu ra cao: 25-40 W - Độ rộng kênh: 12.5/ 25 kHz - Số kênh nhớ: ≥ 1000 - Điện áp: ≥ 12 V - Cấp bảo vệ: \geq IP54, MIL 810 <p>Mỗi bộ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thân máy có màn hình màu, có module GPS tích hợp sẵn trong máy + Microphone DTMF; Cấp nguồn + Anten thu phát UHF để từ, anten thu tín hiệu định vị GPS + Bát gắn xe, phụ kiện đồng bộ và tài liệu + Thiết bị phù hợp với hạ tầng DMR TIER 3 và phát triển đủ tính năng của hệ thống đang sử dụng <p>IV. Thời gian bảo hành: 12 tháng</p>
--	--

1.3. Các yêu cầu khác

1.3.1. Các yêu cầu khác về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về nhân sự, phạm vi cung cấp, yêu cầu về tiến độ cung cấp, biện pháp triển khai, quy định hàng hóa...theo quy định chi tiết tại Mục 2, Mục 3: Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật; Chương III: Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT.

1.3.2. Các yêu cầu khác về phương thức thanh toán, yêu cầu về cung cấp tài chính và điều kiện tín dụng kèm theo, yêu cầu về dịch vụ liên quan như vận chuyển, bàn giao, kiểm tra, nghiệm thu...cũng như yêu cầu về vật tư thay thế khi hỏng hóc và dịch vụ sau bán hàng quy định tại Chương VII - Điều kiện cụ thể của hợp đồng.

1.3.3. Khả năng thích ứng về địa lý và tác động đối với môi trường: Nhà thầu phải bảo đảm hàng hóa, thiết bị cung cấp cho gói thầu thích ứng, phù hợp về địa lý, hoạt động ổn định trong điều kiện khí hậu Việt Nam, không làm hủy hoại môi trường, không làm ảnh hưởng, độc hại đến người sử dụng. Trường hợp hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường, nhà thầu phải có đề xuất biện pháp xử lý, giải quyết hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

1.3.4. Yêu cầu về bảo mật thông tin:

Giữ bí mật và không được cung cấp cho bên thứ ba các nội dung, thông tin liên quan đến gói thầu.

Mục 2. Bản vẽ: Không có.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

3.1. Thời gian, địa điểm: Theo thỏa thuận giữa hai bên và tiến độ cung cấp hàng hóa theo cam kết của nhà thầu tại E-HSDT.

3.2. Cách thức tiến hành:

3.2.1. Kiểm tra chủng loại, số lượng, phụ kiện đồng bộ kèm theo, nhãn mác, nguồn gốc xuất xứ, catalogue thiết bị theo quy định tại E-HSMT và Hợp đồng mua bán.

3.2.2. Kiểm tra, thử nghiệm về tính năng, thông số kỹ thuật.

3.2.3. Vật tư, thiết bị trước khi lắp đặt phải được đơn vị nghiệp vụ thuộc ngành Công an kiểm tra an ninh, an toàn; đảm bảo yêu cầu và được dán tem chứng nhận mới được nghiệm thu, lắp đặt.

3.2.4. Kiểm tra tài liệu giấy tờ kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa gồm:

- Đối với xe nhập khẩu: Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu (đối với xe nhập khẩu); Tờ khai hàng hóa nhập khẩu, Giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ hàng hóa (C/O) và bản dịch thuật (đối với xe nhập khẩu); Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q) của nhà sản xuất (hoặc đại diện Hãng sản xuất tại Việt Nam) và bản dịch thuật (đối với xe nhập khẩu); Phiếu bảo hành hàng hóa.

- Đối với xe sản xuất, lắp ráp trong nước: Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường ô tô sản xuất, lắp ráp (đối với xe sản xuất, lắp ráp trong nước) do Cơ quan có thẩm quyền cấp; Phiếu bảo hành hàng hóa.

- Đối với thiết bị bộ càn kéo phía sau, cần cầu, cụm tời kéo, bộ thủy lực nâng hạ và các vật tư, thiết bị phát tín hiệu dành cho xe được quyền ưu tiên (bao gồm đèn, âm ly, loa, bộ đàm): Giấy chứng nhận xuất xứ (CO), Giấy chứng nhận chất lượng (CQ) đối với hàng hóa nhập khẩu; Phiếu xuất xưởng hoặc giấy chứng nhận chất lượng (C/Q) của nhà sản xuất đối với hàng hóa sản xuất trong nước.

- Các tài liệu khác cần thiết cho việc đăng ký lưu hành.

Các tài liệu bằng tiếng nước ngoài (ngoại trừ catalogue thiết bị) phải được dịch sang tiếng Việt Nam và có xác nhận của đơn vị dịch thuật hoặc trung tâm dịch thuật có pháp nhân.

3.2.5. Nhà thầu phải hoàn thành công tác đào tạo, hướng dẫn vận hành cho Chủ đầu tư trước khi nghiệm thu gói thầu để bàn giao đưa vào sử dụng. Cung cấp tài liệu hướng dẫn vận hành, quy trình vận hành, tài liệu hướng dẫn bảo trì dự án. Nhà thầu có trách nhiệm tự kiểm tra hoàn chỉnh việc lắp đặt thiết bị, chuẩn bị đầy đủ hồ sơ nghiệm thu (biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng...); Thời điểm chuyển giao quyền sở hữu là khi nhà thầu hoàn thành việc cung cấp, lắp đặt và bàn giao đưa vào sử dụng thiết bị; việc lắp đặt thiết bị thực hiện đúng kỹ thuật và chạy thử đạt yêu cầu thiết kế. Toàn bộ chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm do nhà thầu chịu.

3.2.6. Cách thức xử lý đối với các hàng hóa không đạt yêu cầu qua kiểm tra, thử nghiệm:

Các thiết bị lắp đặt không đạt yêu cầu kỹ thuật (không đúng thiết kế, không phù hợp với tài liệu hướng dẫn vận hành của nhà chế tạo, không đáp ứng quy định của tiêu chuẩn quy phạm kỹ thuật áp dụng ...) sẽ bị từ chối nghiệm thu và phải chuyển khỏi địa điểm nghiệm thu trong vòng 01 ngày. Trường hợp phát hiện ra bất cứ sự mất mát hư hỏng, không đúng chủng loại, không đúng chất lượng, quy cách hai bên sẽ lập biên bản. Khi đó Chủ đầu tư có quyền không nhận hàng, nhà thầu phải thực hiện việc thay thế, sửa chữa, bổ sung các khiếm khuyết này chậm nhất trong vòng 48 (bốn tám) giờ và phải chịu mọi phí tổn cho việc cung cấp hàng thay thế, sửa chữa các sai sót phát sinh.

